

Ngày: 27/8/2024

V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ  
vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Giàng Thị Thu Trang

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Sùng A Cỏ;

2. Ông Chảo Láo Lủ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Hải Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị Th; sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã VL, huyện LY, tỉnh YB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân Tr; Sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 001 phường OQH, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lường Thị Th trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lường Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr sau thời gian ngắn tìm hiểu, yêu thương đã chung sống với nhau từ năm 2010, chị Th và anh Tr không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung anh chị không hạnh phúc, anh Tr chơi bời mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, chị Th cũng nhiều lần khuyên bảo giúp đỡ nhưng anh Tr không bỏ được, đến năm 2019 do mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở Yên Bái để sinh sống. Đến nay chị Th thấy rằng chị và Anh Bùi Xuân Tr chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với Anh Bùi Xuân Tr.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống chị Th và anh Tr có 01 con chung là cháu Bùi Huy V; sinh ngày 09/8/2011, từ năm 2019 khi chị Th bỏ đi thì cháu Bùi Huy V sinh sống cùng với bố cháu là Anh Bùi Xuân Tr tại tổ 001 phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, Tr hợp anh Tr không muốn nuôi dưỡng được cháu Vũ thì chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vũ đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Th không yêu cầu anh Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh Tr không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th xin chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Bùi Xuân Tr trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Xuân Tr và Chị Lương Thị Th sau thời gian ngắn tìm hiểu, yêu thương đã chung sống với nhau từ năm 2010, anh Tr, chị Th không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống anh chị sống không hạnh phúc, chị Th không tu chí làm ăn, gia đình có nhiều công việc nhưng không muốn làm mà đi xuống trung tâm Sa Pa để làm thuê nhưng không thấy mang tiền về nuôi con, đến năm 2019 do mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên chị Th đã bỏ đi. Đến nay anh Tr thấy rằng giữa anh chị chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng theo yêu cầu khởi kiện của chị Th.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống Anh Bùi Xuân Tr và Chị Lương Thị Th có 01 con chung là cháu Bùi Huy V; sinh ngày 09/8/2011, từ năm 2019 từ khi chị Th bỏ đi thì cháu Bùi Huy V sinh sống cùng với anh Tr tại tổ 01 phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh Tr được tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Tr không yêu cầu chị Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay anh Tr đang cùng gia đình làm nông nghiệp tại phường Ô Quý Hồ thu nhập được khoảng 10 đến 20 triệu đồng/1 tháng, anh Tr có nhà cửa ổn định đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Tr, chị Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cũng như ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc

chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lương Thị Th, quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr.

- Về con chung: Giao cho Anh Bùi Xuân Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi, Chị Lương Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không không đề nghị giải quyết.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị với Anh Bùi Xuân Tr. Anh Bùi Xuân Tr cư trú tại: Tô 001 phường OQH, thị xã SP, tỉnh LC. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr đều khai: Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nên về chung sống với nhau từ năm 2010, chị Th và anh Tr không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 nghị Quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa 10 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. "Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng lý kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 01/01/2003... Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không có đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận vợ chồng". Từ năm 2010 đến nay chị Th và anh Tr không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến nay chị Th nhận thấy giữa chị và anh Tr có nhiều mâu thuẫn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và Anh Bùi Xuân Tr. Xét thấy yêu cầu của chị Th là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của thông tư liên tịch số 01 ngày

06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr có 01 con chung là cháu Bùi Huy V; sinh ngày 09/8/2011, từ năm 2019 từ khi chị Th bỏ đi thì cháu Bùi Huy V sinh sống cùng với anh Tr tại tổ 01 phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa. Chị Th và anh Tr và cháu Bùi Huy V đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cho Anh Bùi Xuân Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi, Chị Lương Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của các đương sự, cần tiếp tục giao cho Anh Bùi Xuân Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Th phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, điều 35 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên xử vắng mặt Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr.

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lương Thị Th. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr.

**2. Về con chung:** Giao cho Anh Bùi Xuân Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Huy V đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi, Chị Lương Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Lương Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai số 0005243 ngày 03/8/2023 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Lương Thị Th và Anh Bùi Xuân Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trong Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND phường Ô Quý Hồ;
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng Thị Thu Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sùng A Cở**

**Chảo Láo Lủ**

**Giàng Thị Thu Trang**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Trung Chải;
- Lưu: VT, HS, TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng Thị Thu Trang**

